

**TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

Số: 301./VTDKĐD-TCHC
V/v: Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường
năm 2018 của PTT.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2018

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên Công ty: Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.
2. Mã Chứng khoán: PTT
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 14, tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
4. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Quang Huy – Giám đốc Công ty – Người đại diện theo pháp luật.
5. Nội dung của thông tin công bố:

Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

6. Địa chỉ trang thông tin điện tử của Công ty đăng tải: Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương: <http://pvtrans-ptt.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung công bố thông tin.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TCHC.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Giám đốc

CÔNG TY
CỔ PHẦN
VẬN TẢI DẦU KHÍ
ĐÔNG DƯƠNG
Đ. CẦU GIẤY, Q. HÀ NỘI
M.S.D.N: 0102327357 - C.T.Đ

Nguyễn Quang Huy

Số: 02 /NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 02/BBH-VTDKĐD-ĐHĐCĐ, ngày 31/10/2018 của ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 thông qua các nội dung sau:

1. Phê duyệt Dự án đầu tư 64 xe ô tô đã qua sử dụng để mở rộng thị trường cho thuê xe vận phòng khu vực phía Nam, chi tiết tại Dự án đính kèm. Với các nội dung chính như sau:

a) Quy mô dự án:

- Tổng số phương tiện của dự án: 105 xe. Trong đó:
- + Đầu tư 64 xe, gồm 61 xe từ 05 đến 16 chỗ và 03 xe tải nhỏ 0,5 tấn.
- + Tiếp nhận chuyển giao 41 xe vệ tinh
- Thời gian hoạt động dự án: 4 năm.

b) Tổng mức đầu tư dự án:

TT	Khoản mục	Diễn giải	Giá trị (triệu VNĐ)
1	Giá trị đầu tư 64 xe	Theo giá thẩm định chi tiết từng phương tiện của Công ty TNHH thẩm định giá và tư vấn tài chính Việt Nam tại tháng 9/2018	43.945
2	Thuế GTGT	10% x Giá trị đầu tư	4.395
3	Thuế trước bạ	2% x (Giá mua + Thuế GTGT)	967
4	Phí sang tên, đổi biển, đăng kiểm ...		288
5	Chi phí thẩm định		320



TT	Khoản mục	Diễn giải	Giá trị (triệu VNĐ)
	Tổng mức đầu tư		49.915

c) Cơ cấu vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu và vốn vay trong đó vốn vay tối đa 31,421 tỷ đồng.

d) Tiến độ thực hiện đầu tư: Quý 4/2018.

e) Các chỉ tiêu kinh tế :

ĐVT: Triệu VNĐ

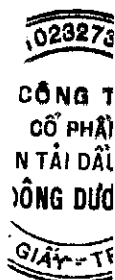
TT	Chỉ tiêu	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
1	Doanh thu	46.011	46.011	46.011	65.569
1.1	Từ xe đầu tư	25.901	25.901	25.901	25.901
1.2	Từ xe vệ tinh	20.110	20.110	20.110	20.110
1.3	Từ thu hồi thanh lý				19.558
2	Chi phí	44.800	44.096	43.393	61.317
2.1	Chi phí hoạt động xe đầu tư	21.598	21.661	21.725	40.416
2.2	Chi phí hoạt động xe vệ tinh	18.933	19.026	19.119	19.212
2.3	Chi phí lãi vay	3.456	2.592	1.728	864
2.4	Chi phí quản lý	812	816	821	825
3	Lợi nhuận trước thuế	1.211	1.915	2.618	4.252

f) Các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế của dự án:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị đánh giá
1	Tổng mức đầu tư	Triệu VNĐ	49.915
2	Hiện giá thu nhập thuần NPV	Triệu VNĐ	1.736
3	Suất thu lợi nội tại IRR	%	11,5%
4	Suất thu lợi nội tại IRR(min)	%	10,2%
5	Hiện giá tỉ số thu chi B/C		1,01
6	Thời gian hoàn vốn		3 năm 11 tháng

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

- Phê duyệt/quyết định các bước tiếp theo để triển khai thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy định của Công ty.



- Phê duyệt điều chỉnh Dự án (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế trên nguyên tắc hiệu quả kinh tế của dự án không thấp hơn hiệu quả của dự án đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Điều 2. Phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2018 để thực hiện Dự án đầu tư 64 xe ô tô đã qua sử dụng để mở rộng thị trường cho thuê xe văn phòng khu vực phía Nam, cụ thể như sau:

DVT: Triệu VND

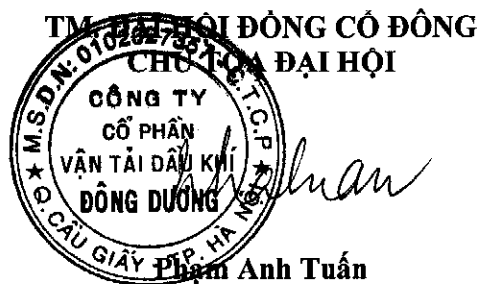
Nội dung	Tổng số	Trong đó	
		Vốn CSH	Vốn vay
1. Kế hoạch đầu tư năm 2018 đã được duyệt (bao gồm cả 02 lần HĐQT phê duyệt bổ sung theo ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên 2018).	7.930	5.115	2.815
2. Kế hoạch đầu tư năm 2018 phê duyệt điều chỉnh bổ sung lần này: Dự án đầu tư 64 xe ô tô đã qua sử dụng để mở rộng thị trường cho thuê xe văn phòng khu vực phía Nam.	49.915	18.494	31.421
3. Kế hoạch đầu tư năm 2018 sau khi điều chỉnh, bổ sung	57.845	23.609	34.236

Điều 3. Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 quyết nghị trên cơ sở tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty đảm bảo tiến độ và hiệu quả đầu tư trên cơ sở lợi ích cao nhất cho các cổ đông và Công ty.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 31/10/2018.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Ban GD;
- Lưu: VT, HĐQT.



M.S.D.N. 0102327357
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TẮC PHÂN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG
VẬN TẢI DẦU KHÍ
ĐÔNG DƯƠNG
Q. CÁU GIẤY - TP. HÀ NỘI

PETROVIETNAM

PVTRANS-PTT

DỰ ÁN

Đầu tư 64 xe ô tô đã qua sử dụng để mở rộng thị trường cho thuê xe văn phòng khu vực phía Nam

Hà Nội, năm 2018

CHƯƠNG I

GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN VÀ CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

1.1. GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT VỀ CHỦ ĐẦU TƯ

- Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần vận tải Dầu khí Đông Dương
- Trụ sở chính : Tầng 14, tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Điện thoại : (84-24) 3556 3031/32 Fax : (84-24) 3556 3033

Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT) là một đơn vị nằm trong hệ thống các doanh nghiệp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Với các ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh vận tải bằng ô tô các loại; cho thuê xe tự lái; lễ hành nội địa và quốc tế; kinh doanh ngành gas: chế tạo, sửa chữa bình gas, chuyển đổi phương tiện vận tải sang sử dụng nhiên liệu khí hoá lỏng;...

1.2. MỤC ĐÍCH ĐẦU TƯ

Thị trường cho thuê xe văn phòng tại khu vực phía Nam được Công ty tập trung phát triển từ giữa năm 2016. Trong hơn 2 năm qua, số đầu xe gia tăng được cho các hợp đồng mới là rất ít. Do đó, với mục tiêu mở rộng quy mô hoạt động, gia tăng thị phần khách hàng xe văn phòng, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, nâng cao hiệu quả lĩnh vực kinh doanh xe văn phòng cho thuê của Công ty tại khu vực phía Nam, Công ty CP VTĐK Đông Dương (PVTrans-PTT) và Công ty CP Dịch vụ VTĐK Cửu Long (PCT) đã thống nhất thỏa thuận nguyên tắc về việc PCT chuyển nhượng toàn bộ lĩnh vực kinh doanh vận tải đường bộ tại phía Nam cho PVTrans-PTT.

Theo đó, dự kiến PCT sẽ chuyển giao cho PVTrans-PTT tiếp nhận, quản lý, khai thác điều hành toàn bộ các hợp đồng cho thuê xe văn phòng hiện hữu, đồng thời tiến hành các thủ tục chuyển quyền sở hữu toàn bộ số xe ô tô đang cung cấp cho các hợp đồng nói trên cho PVTrans-PTT.

Với kế hoạch nêu trên, PVTrans-PTT sẽ mua lại 64 xe ô tô của PCT, tiếp nhận chuyển giao hợp đồng thuê 41 xe thuê vệ tinh, tiếp nhận chuyển giao hợp đồng cho thuê xe văn phòng với tổng số lượng xe cung cấp cho các hợp đồng cho thuê là 105 xe, nâng tổng số xe văn phòng cho thuê của PVTrans-PTT lên 240 đầu xe (tăng so với hiện tại 105 xe), bao phủ toàn bộ thị trường khách hàng trong ngành Dầu khí tại khu vực phía Nam (bao gồm cả một số liên doanh và nhà thầu nước ngoài), trở thành một trong các đơn vị cung cấp dịch vụ xe văn phòng có quy mô lớn hàng đầu tại khu vực phía Nam. Kế hoạch tiếp nhận toàn bộ lĩnh vực kinh doanh đường bộ của PCT, PVTrans-PTT sẽ có được các lợi thế cụ thể như sau:

+ Về thị trường: Với 240 đầu xe hoạt động trong lĩnh vực phục vụ xe văn phòng, PVTrans-PTT đã vươn lên là đơn vị đứng đầu về quy mô phương tiện lớn nhất phục vụ toàn bộ thị trường khách hàng trong ngành Dầu khí tại khu vực phía Nam (bao gồm cả một số liên doanh và nhà thầu nước ngoài), tạo được lợi thế cạnh tranh và năng lực cung cấp phương tiện phục vụ trong ngành dầu khí vượt các đối thủ cạnh tranh trong ngành cũng như ngoài ngành về quy mô sở hữu phương tiện.

+ Giảm bớt được đối thủ cạnh tranh trong thị trường trong ngành và nâng cao được vị thế của Công ty trong và ngoài ngành vận tải đường bộ.

+ Về doanh thu đạt được của chi nhánh thành phố HCM sau khi tiếp nhận chuyển giao hợp đồng cho thuê từ PCT, doanh thu của chi nhánh TP HCM năm 2019 đạt 140 tỉ chiếm 60% doanh thu của Công ty và đem về lợi nhuận trước thuế cho Công ty 11 tỉ đồng.

Bên cạnh đó, với bộ máy quản lý điều hành hoạt động lĩnh vực kinh doanh xe văn phòng tại phía Nam được xây dựng từ giữa năm 2016, PVTrans-PTT đảm bảo sẵn sàng các điều kiện cho việc tiếp nhận lĩnh vực vận tải đường bộ từ PCT chuyển giao sang.

1.3. TÓM TẮT DỰ ÁN

1.3.1. TÊN DỰ ÁN

Dự án đầu tư 64 xe ô tô đã qua sử dụng để mở rộng thị trường cho thuê xe văn phòng khu vực phía Nam.

1.3.2. TỔNG MỨC ĐẦU TƯ : 49.914.800.000 đồng

Trong đó :

- Giá trị đầu tư : 43.945.454.545 đồng
- Thuế VAT 10% : 4.394.545.455 đồng
- Lệ phí trước bạ : 966.800.000 đồng
- Phí cấp biển số, sang tên : 288.000.000 đồng
- Chi phí thẩm định : 320.000.000 đồng

1.3.3. NGUỒN VỐN: Sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn vay ngân hàng dự kiến bằng 65% giá mua xe.

1.3.4 TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH

1.3.4.1 Nhu cầu lao động của dự án

➤ *Đối với khối lao động điều hành, quản lý:*

Hiện nay, PVTrans-PTT đã có sẵn bộ máy điều hành tại Chi nhánh Hồ Chí Minh nên chỉ cần bổ sung nhân sự cho khối điều hành, quản lý tại Chi nhánh phù hợp với quy mô của dự án được phê duyệt, cụ thể như sau:

TT	Lao động	Số lượng	Trình độ
1	Nhân viên kinh doanh	02	Đại học
2	Nhân viên kỹ thuật	01	Đại học
3	Nhân viên kế toán	01	Đại học

➤ *Đối với khối lao động là nhân viên lái xe:*

PVTrans-PTT cam kết tiếp nhận, ký hợp lao động đối với toàn bộ số lái xe có danh sách chuyển giao từ PCT sang sau khi số lái xe này đã thực hiện xong các thủ tục thanh lý/chấm dứt hợp đồng lao động với PCT và có đơn xin chuyển sang làm việc tại PVTrans-PTT.

1.3.4.2 Tổ chức quản lý và thực hiện

➤ Tổ chức quản lý và thực hiện

Công ty sẽ thực hiện dự án theo các giai đoạn sau:

- Giai đoạn 1: Tổ chức chuyên giao hợp đồng và tài sản
 - Đối với tài sản phương tiện: Tổ chức lập dự án đầu tư, đầu tư phương tiện theo quy định của Công ty và Pháp luật.
 - Đối với nhân sự quản lý điều hành và khối lao động là nhân viên lái xe từ các hợp đồng chuyển giao: Dự kiến hoàn thành ký hợp đồng lao động trong tháng Quý 4/2018.

- Giai đoạn 2: Tổ chức thực hiện và quản lý

Giao tài sản cho Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh thực hiện và quản lý, khai thác phương tiện đạt hiệu quả đảm bảo tuân thủ Pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ Công ty.

- Giai đoạn 3: Tổ chức lập quyết toán dự án đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt sau khi bàn giao phương tiện cho đơn vị quản lý.

➤ Quản lý, vận hành, khai thác

- Đơn vị quản lý khai thác: Chi nhánh Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh.

➤ Quản lý kỹ thuật

- Áp dụng các quy trình quản lý phương tiện theo tiêu chuẩn ISO.
- Bảo hiểm: Ký hợp đồng bảo hiểm với đơn vị cung cấp bảo hiểm được lựa chọn
- Đơn vị hậu cần kỹ thuật: Bộ phận kỹ thuật tại Chi nhánh Hồ Chí Minh.

1.4. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam.
- Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương.
- Căn cứ vào Quy chế làm việc của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương.

CHƯƠNG II

SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ

2.1. NHU CẦU SỬ DỤNG XE VĂN PHÒNG

2.1.1. NHU CẦU SỬ DỤNG XE VĂN PHÒNG TẠI THỊ TRƯỜNG PHÍA NAM

Đánh giá một cách tổng quan cho thấy hoạt động vận tải bằng xe văn phòng hiện tại chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Ở khu vực phía Nam, mặc dù có rất nhiều đơn vị cho thuê xe song vẫn chưa đáp ứng được hết nhu cầu của thị trường. Theo điều tra thực tế cho thấy luôn thiếu xe vào các dịp lễ Tết và những ngày nghỉ cuối tuần.

2.1.2. NHU CẦU SỬ DỤNG XE VĂN PHÒNG TRONG NGÀNH

Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Công văn số 6041/DKVN-HĐQT ngày 10/10/2007 về việc sử dụng dịch vụ trong ngành, hiện nay, phần lớn Lãnh đạo các đơn vị thuộc Tập đoàn PVN đã hỗ trợ sử dụng dịch vụ của PVTrans-PTT.

Xuất phát từ chính nhu cầu sử dụng dịch vụ vận tải trong Ngành đây chính là tiềm năng khai thác của PVTrans-PTT.

2.2. PHÂN TÍCH ĐỐI THỦ CẠNH TRANH

Trong thời kỳ kinh tế thị trường hiện nay cộng với xu hướng công nghệ hoá và thông tin hoá, thị trường cho thuê xe văn phòng ngày càng nhiều đối thủ cạnh tranh xuất hiện bao gồm đối thủ cạnh tranh thương mại điện tử (Grab, Uber, ...) và đối thủ cạnh tranh truyền thống. Xác định đây là dự án mang tính chất dự án dài hạn nên việc các doanh nghiệp phát triển theo mô hình thương mại điện tử là tuân theo quy luật khách quan. Tuy nhiên, các doanh nghiệp này mới tham gia vào thị trường Việt Nam có phân khúc xe hạng sang phục vụ nhu cầu khách hàng đơn lẻ.

Trong khi đó đối thủ truyền thống đáng gờm nhất tại thị trường phía Nam phải kể đến các đơn vị đang có số lượng xe phục vụ trong ngành dầu khí như (PCT, Petrosetco, SBD,...), ngoài ngành như Đại Nam Việt, Tân Hồng Hàvới sự đa dạng về số lượng, chủng loại xe cũng như chất lượng dịch vụ ngày càng nâng cao.

STT	Tên nhà cung cấp dịch vụ	Số lượng xe
1	PVTrans-PTT	135
2	PCT	105
3	PET	70
4	SBD	50
5	TÂN HỒNG HÀ	40

Đối với PVTrans-PTT, thị trường cho thuê xe văn phòng tại khu vực phía Nam được Công ty tập trung phát triển từ giữa năm 2016 với 135 đầu xe. Sau 02 năm vận hành, PVTrans-PTT đã khẳng định vị trí thuộc nhóm đầu các đơn vị cho thuê tại thị trường phía

Nam. Việc rút lui trong lĩnh vực cho thuê xe văn phòng của PCT lại là cơ hội, bước tiến mới của PVTrans-PTT trong việc khẳng định vị trí hàng đầu của lĩnh vực này.

Sau khi PVTrans thoái vốn, PCT sẽ triển khai tái cấu trúc không kinh doanh lĩnh vực xe văn phòng mặc dù hoạt động này vẫn đem lại hiệu quả. Chủ trương của PCT sẽ là bán cho các công ty tương tự kinh doanh trong cùng lĩnh vực như PVTrans-PTT hay Petrosetco hoặc có thể tách riêng mảng xe văn phòng và thành lập công ty riêng chuyên kinh doanh xe văn phòng. Như vậy, trường hợp PVTrans-PTT không đầu tư mua lại mảng kinh doanh này, rất có thể PVTrans-PTT sẽ phải tiếp tục cạnh tranh với đối thủ mới hoặc bị đối thủ cạnh tranh các khách hàng hiện tại và sẽ rất khó tạo điều kiện mở rộng thị trường phát triển xe văn phòng khu vực phía Nam.

2.3 MỤC TIÊU CỦA CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

Nắm bắt được thực trạng của thị trường xe văn phòng và tận dụng những lợi thế sẵn có của doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương với mục tiêu sau:

- Thực hiện các hợp đồng cho thuê xe có sẵn và thỏa thuận giữa PVTrans-PTT và PCT.
- Tham gia vận tải hành khách phục vụ ngành dầu khí và các Bộ, Ngành.
- Đáp ứng nhu cầu thuê xe của khách hàng.
- Xây dựng thương hiệu của PVTrans-PTT nói riêng cũng như góp phần nâng cao vị thế thương hiệu PetroVietnam nói chung.

2.4 KẾT LUẬN VỀ SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ

Qua việc nghiên cứu, phân tích thị trường, có thể khẳng định những căn cứ xác định sự cần thiết đầu tư như sau:

- Phù hợp với ngành nghề kinh doanh và chủ trương của Công ty: Kinh doanh vận tải bằng ô tô các loại,...
- Phù hợp với kế hoạch phát triển kinh doanh giai đoạn 2016-2020, chiến lược đến năm 2025 và tầm nhìn 2035.
- Loại bỏ một đối thủ cạnh tranh trong lĩnh vực vận tải xe văn phòng ở khu vực phía Nam.
- Việc nâng tổng số tài sản xe văn phòng lên 240 đầu xe khẳng định vị thế của PVTrans-PTT trong lĩnh vực cho thuê xe, tạo được lợi thế cạnh tranh và năng lực cung cấp phương tiện phục vụ trong ngành dầu khí vượt các đối thủ cạnh tranh trong ngành cũng như ngoài ngành về quy mô sở hữu phương tiện.
- Đây là cơ hội thuận lợi để mở rộng quy mô hoạt động, gia tăng thị phần khách hàng xe văn phòng, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, nâng cao hiệu quả lĩnh vực kinh doanh xe văn phòng cho thuê của Công ty tại khu vực phía Nam.

Do vậy việc đầu tư dự án trên hoàn toàn phù hợp với tình hình thực tế hiện nay của Công ty.

CHƯƠNG III

HÌNH THỨC, QUY MÔ VÀ TIẾN ĐỘ ĐẦU TƯ

3.1. HÌNH THỨC, QUY MÔ ĐẦU TƯ

Hình thức đầu tư : Nhận chuyển nhượng tài sản là 64 xe, gồm 61 xe từ 05 đến 16 chỗ và 03 xe tải nhỏ 0,5 tấn đã qua sử dụng.

Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương là chủ đầu tư, đầu tư bằng nguồn vốn chủ sở hữu và vốn vay ngân hàng.

3.2. TIẾN ĐỘ ĐẦU TƯ

Bắt đầu và hoàn thành đưa vào khai thác: Quý 4/2018

CHƯƠNG IV **PHÂN TÍCH KINH TẾ TÀI CHÍNH**

4.1. TỔNG MỨC ĐẦU TƯ : 49.914.800.000 đồng.

Trong đó :

- Giá trị đầu tư : 43.945.454.545 đồng
- Thuế VAT 10% : 4.394.545.455 đồng
- Lệ phí trước bạ : 966.800.000 đồng
- Phí cấp biển số, sang tên : 288.000.000 đồng
- Chi phí thẩm định : 320.000.000 đồng

4.2. CƠ CẤU NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ: Vốn chủ hữu và vốn vay dự kiến 65% giá trị mua xe.

4.3. PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

4.3.1 Phương pháp xác định

- Thời gian hoạt động của dự án: 04 năm.
- Cơ sở xác định giá trị chuyển nhượng:

Giá trị chuyển nhượng được hai bên thống nhất trên nguyên tắc xác định giá trị căn cứ vào chỉ tiêu lợi nhuận trong tương lai của các hợp đồng hiện hữu tính cho toàn bộ thời gian còn lại của hợp đồng. Theo tính toán thực tế, giá trị chuyển nhượng này là 4,1 tỷ đồng (trong đó giá trị chuyển nhượng của 64 xe đầu tư là 2,3 tỷ và giá trị chuyển nhượng 41 xe vệ tinh là 1,8 tỷ đồng). Đây chính là chi phí marketing, phát triển khách hàng, thị trường của dự án phân bổ đều theo thời gian hoạt động của dự án.

- Chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư là: giá trị hiện tại thực (NPV) với tỷ suất chiết khấu được chọn sao cho phù hợp với tỷ suất cho vay vốn tại các ngân hàng trong nước; chỉ số hoàn vốn nội bộ (IRR) và thời gian thu hồi vốn có chiết khấu (T).

4.3.2 PHÂN TÍCH CÁC KHOẢN MỤC CHI PHÍ

Các khoản mục chi phí của dự án gồm: Chi phí của xe đầu tư, chi phí xe vệ tinh, chi phí phát sinh xe đầu tư, chi phí khấu hao, chi phí lãi vay (lãi suất vay 11%/năm), chi phí quản lý.

4.3.3 DOANH THU

- Doanh thu: Khai thác 64 xe đầu tư và 41 xe vệ tinh tính theo đơn giá cho thuê theo các hợp đồng định hạn khách hàng đang thực hiện với PCT.

- Giá trị thanh lý thu hồi:

+ Theo vòng đời tính toán dự án, sau 04 năm hoạt động các xe tham gia kinh doanh trong dự án vẫn còn giá trị còn lại.

+ Theo tham khảo thị trường các xe đầu tư 2014 của công ty nếu bán thanh lý ra thị trường tại năm 2018 thì có giá trị từ 105% + 120% giá trị còn lại tại thời điểm thanh lý. Do vậy để đảm bảo an toàn dự án, Công ty tính toán lựa chọn giá trị thu hồi của phương tiện sau 04 năm hoạt động dự kiến bằng 105% giá trị còn lại của phương tiện.

4.3.4 LỢI NHUẬN

Lợi nhuận trước thuế thu được các năm vòng đời của dự án tổng hợp tại bảng sau:

DVT: Triệu VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
1	Doanh thu	46.011	46.011	46.011	65.569
1.1	Từ xe đầu tư	25.901	25.901	25.901	25.901
1.2	Từ xe vệ tinh	20.110	20.110	20.110	20.110
1.3	Từ thu hồi thanh lý				19.558
2	Chi phí	44.800	44.096	43.393	61.317
2.1	Chi phí hoạt động xe đầu tư	21.598	21.661	21.725	40.416
2.2	Chi phí hoạt động xe vệ tinh	18.933	19.026	19.119	19.212
2.3	Chi phí lãi vay	3.456	2.592	1.728	864
2.4	Chi phí quản lý	812	816	821	825
3	Lợi nhuận trước thuế	1.211	1.915	2.618	4.252

4.3.5 HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

Mục đích của phân tích tài chính là đánh giá tính khả thi về tài chính của dự án đứng trên góc độ quan điểm của dự án và chủ đầu tư. Hiệu quả tài chính của dự án được thể hiện qua các chỉ tiêu:

- Chỉ tiêu hiệu số thu chi được quy về thời điểm hiện tại NPV
- Suất thu lợi nội tại của dự án IRR
- Chỉ tiêu chỉ số thu chi B/C
- Thời gian hoàn vốn của dự án

Kết quả tính toán các chỉ tiêu hiệu quả tài chính của dự án tập hợp trong bảng sau:

TT	Các chỉ tiêu	DVT	Giá trị
I	Thông số dự án		
1	Tổng mức đầu tư	Triệu VND	49.915
2	Số xe khai thác	xe	105

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
-	Xe Công ty đầu tư		64
-	Xe vệ tinh		41
II	Các chỉ tiêu của dự án		
1	Hiện giá thu nhập thuần NPV	Triệu VNĐ	1.736
2	Suất thu lợi nội tại IRR	%	11,5%
3	Suất thu lợi nội tại min IRRmin	%	10,2%
4	Hiện giá tỉ số thu chi B/C		1,01
5	Thời gian hoàn vốn		03 năm 11 tháng

4.3.6 ĐÁNH GIÁ

a) Xét về chỉ tiêu hiệu quả tài chính của dự án:

Dựa trên kết quả phân tích trên, dự án có các chỉ tiêu $NPV > 0$, $IRR = 11,5\% < IRR_{min} = 10,2\%$, chỉ tiêu này đảm bảo suất thu lợi nội tại tối thiểu theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Chúng tôi, dự án đầu tư hoàn toàn khả thi.

b) Xét về cơ sở thực hiện dự án:

Sau khi nhận toàn bộ số xe hợp đồng chuyển giao từ PCT, PVTrans-PTT sẽ loại bỏ ngay được toàn bộ nguy cơ cạnh tranh với PCT hoặc đối thủ mới được PCT chuyển nhượng trong lĩnh vực xe văn phòng.

KẾT LUẬN

Việc thực hiện đầu tư Dự án đầu tư 64 xe ô tô đã qua sử dụng để mở rộng thị trường cho thuê xe văn phòng khu vực phía Nam sẽ đem lại lợi nhuận cho Công ty, gia tăng giá trị doanh nghiệp; khẳng định vị thế của PVTrans-PTT trong lĩnh vực cho thuê xe, tạo được lợi thế cạnh tranh và năng lực cung cấp phương tiện phục vụ trong ngành dầu khí vượt các đối thủ cạnh tranh trong ngành cũng như ngoài ngành về quy mô sở hữu phương tiện; là cơ hội để Công ty mở rộng quy mô hoạt động, gia tăng thị phần khách hàng xe văn phòng, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, nâng cao hiệu quả lĩnh vực kinh doanh xe văn phòng cho thuê của Công ty tại khu vực phía Nam.

Trân trọng./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

BẢNG TÍNH KÈM THEO

BẢNG TÍNH TOÁN HIỆU QUẢ KINH TẾ

Kỳ dự án	0	1	2	3	4
Chi phí đầu tư	45.491.163.636				
Tổng mức đầu tư	49.914.800.000				
Vốn đầu tư của CSH	18.493.800.000				
Vốn vay (65% giá trị mua xe)	31.421.000.000				
DOANH THU					
Doanh thu từ xe đầu tư	46.010.747.856	46.010.747.856	46.010.747.856	46.010.747.856	65.568.624.682
Từ doanh thu cố định	25.900.566.528	25.900.566.528	25.900.566.528	25.900.566.528	25.900.566.528
Từ phát sinh	23.596.566.528	23.596.566.528	23.596.566.528	23.596.566.528	23.596.566.528
Doanh thu từ xe vệ tinh	2.304.000.000	2.304.000.000	2.304.000.000	2.304.000.000	2.304.000.000
Số tháng hoạt động trong năm	20.110.181.328	20.110.181.328	20.110.181.328	20.110.181.328	20.110.181.328
Thu hồi thành lý	12	12	12	12	12
					19.557.876.826
CHI PHÍ					
Chi phí xe đầu tư	44.800.270.656	44.800.270.656	44.096.061.319	43.392.651.322	61.316.594.022
1. Chi phí xe đầu tư (chưa bao gồm khấu hao)	25.054.035.469	25.054.035.469	24.253.365.420	23.453.012.408	41.279.527.377
2. Chi phí phát sinh	12.681.490.182	12.681.490.182	12.744.897.633	12.808.622.121	12.872.665.231
3. Chi phí khấu hao	1.612.800.000	1.612.800.000	1.612.800.000	1.612.800.000	1.612.800.000
4. Chi phí lãi vay	6.716.153.570	6.716.153.570	6.716.153.570	6.716.153.570	6.716.153.570
5. Giá trị khấu hao còn lại	3.456.310.000	3.456.310.000	2.592.232.500	1.728.155.000	864.077.500
6. Chi phí chuyển nhượng 64 xe đầu tư	587.281.718	587.281.718	587.281.718	587.281.718	18.626.549.358
Chi phí xe vệ tinh	18.933.643.186	18.933.643.186	19.026.040.938	19.118.900.679	587.281.718
7. Chi phí xe vệ tinh	18.479.550.412	18.571.948.164	18.571.948.164	18.664.807.905	19.212.224.719
6. Chi phí chuyển nhượng xe vệ tinh	454.092.774	454.092.774	454.092.774	454.092.774	18.758.131.945
Chi phí quản lý	812.592.000	812.592.000	816.654.960	820.738.235	454.092.774
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.210.477.200	1.210.477.200	1.914.686.537	2.618.096.534	824.841.926
Thuế TNDN (20%)	242.095.440	242.095.440	382.937.307	523.619.307	4.252.030.660
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	968.381.760	968.381.760	1.531.749.230	2.094.477.227	850.406.132
DÒNG TIỀN DỰ ÁN					
1. Dòng ngân lưu ra	45.491.163.636	34.869.902.526	35.170.612.557	35.471.962.060	35.960.219.726
1.1. Chi phí đầu tư ban đầu	45.491.163.636				
1.2. Chi phí dự án gồm thuế TNDN (không gồm lãi vay+khấu hao)		34.869.902.526	35.170.612.557	35.471.962.060	35.960.219.726
2. Dòng ngân lưu vào					
2.1. Doanh thu		46.010.747.856	46.010.747.856	46.010.747.856	65.568.624.682
2.2. Thu hồi thành lý		46.010.747.856	46.010.747.856	46.010.747.856	46.010.747.856
					19.557.876.826

Kỳ dự án	0	1	2	3	4
3. Dòng ngân lưu thuần	(45.491.163.636)	11.140.845.330	10.840.135.299	10.538.785.796	29.608.404.956
Dòng ngân lưu chiết khấu	10%	10.128.041.209	8.958.789.504	7.917.945.752	20.222.938.977
Thu nhập thuần lũy kế chiết khấu	(45.491.163.636)	(35.363.122.427)	(26.404.332.924)	(18.486.387.171)	1.736.551.805
Thu nhập thuần của chi đầu tư	(18.493.800.000)	(170.714.670)	392.652.799	955.380.796	20.889.077.456
Thu nhập thuần chiết khấu của chi đầu tư	(18.493.800.000)	(155.195.155)	324.506.446	717.791.733	14.267.520.972
Thu nhập thuần công dồn của chi đầu tư CK	(18.493.800.000)	(18.648.995.155)	(18.324.488.709)	(17.606.696.976)	(3.339.176.004)
Hệ số chiết khấu	1,000	0,909	0,826	0,751	0,683
Dòng tiền thu thuần chiết khấu	-	41.827.952.596	38.025.411.451	34.568.555.865	44.784.252.908
Dòng tiền chi thuần chiết khấu	45.491.163.636	31.699.911.387	29.066.621.948	26.630.610.112	24.561.313.931
Hiện giá dòng ngân lưu thuần NPV	1.736.551.805				
Suất sinh lời nội bộ của dự án IRR	11,5%	> IRRmin=	10,2%		
Hiệu số thu chi (B/C)	1,01				
Thời gian hoàn vốn	3 năm 11 tháng				

Số: 02 /BBH-VTDKĐD-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2018

BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương;

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 14, tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Mã số doanh nghiệp: 0102327357, đăng ký lần đầu: ngày 25/07/2007, Đăng ký thay đổi lần thứ 13: ngày 01/6/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Thời gian họp đại hội đồng cổ đông: 08h30 ngày 31/10/2018

Địa điểm họp đại hội đồng cổ đông: Phòng họp Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương, tầng 14, tòa nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

DIỄN BIẾN CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI:

I. Thành phần tham dự và tính pháp lý của Đại hội:

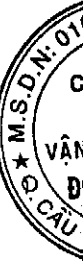
1. Chủ tọa Đại hội:

Theo quy định của Điều lệ Công ty, ông Phạm Anh Tuấn – Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa điều hành Đại hội.

2. Cổ đông tham dự:

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Thanh Bình – Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đọc Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự đại hội: tại thời điểm 08 giờ 30 phút ngày 31/10/2018 có tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội là 12 cổ đông (trong đó cổ đông tham dự trực tiếp là 04 cổ đông, tham dự thông qua ủy quyền là 08 cổ đông) đại diện cho 8.927.320 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 89,2732 % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày 17/10/2018 (chi tiết Báo cáo đính kèm) (Trong đó, có cổ đông Nguyễn Hồng Hiệp nắm giữ 1.000.000 cổ phần là cổ đông có lợi ích liên quan đến Dự án đầu tư 64 xe ô tô đã qua sử dụng để mở rộng thị trường cho thuê xe văn phòng khu vực phía Nam do đó không có quyền biểu quyết nội dung này).

3. Căn cứ Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014 về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: “ Cuộc họp đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết”. Như vậy, cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm



2018 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

II. DIỄN BIẾN VÀ KẾT QUẢ CUỘC HỌP:

A. Khai mạc và thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Tổ Thư ký, Tổ Kiểm phiếu và quy chế làm việc, thể lệ biểu quyết và chương trình đại hội:

1. Ban tổ chức Đại hội đã tiến hành khai mạc Đại hội.
2. Ban tổ chức thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Tổ Thư ký và Tổ Kiểm phiếu.

- Đoàn Chủ tịch gồm:

- + Ông Phạm Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội.
- + Ông Nguyễn Quang Huy - Giám đốc - Thành viên.

- Tổ Thư ký gồm:

- + Bà Đỗ Lan Phương - Phó phòng TCHC, Thư ký Công ty - Tổ trưởng
- + Ông Hoàng Anh Đức - Phó phòng Kinh doanh - Tổ viên

- Tổ Kiểm phiếu gồm:

- + Ông Nguyễn Thành Cường - Trưởng phòng Kinh doanh - Tổ trưởng
- + Ông Nguyễn Huy Bình - Trưởng phòng Kỹ thuật An toàn Đầu tư - Tổ viên
- + Bà Nguyễn Thị Tinh - Phó phòng Kinh doanh - Tổ viên
- + Bà Nguyễn Thanh Hiền - Nhân viên phòng Kỹ thuật An toàn Đầu tư - Tổ viên
- + Bà Nguyễn Thị Vân Hạnh - Nhân viên phòng Tài chính Kế toán Kế hoạch - Tổ viên

Đại hội đã biểu quyết công khai và thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Tổ thư ký và Tổ Kiểm phiếu.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

3. Đại hội đã biểu quyết công khai và thông qua Nội dung chương trình nghị sự, Quy chế làm việc của Đại hội và Thể lệ biểu quyết tại Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

B. Các nội dung thảo luận và biểu quyết tại đại hội:

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết để thông qua các nội dung như sau:

1. Phê duyệt Dự án đầu tư 64 xe ô tô đã qua sử dụng để mở rộng thị trường cho thuê xe văn phòng khu vực phía Nam chi tiết tại Dự án đính kèm. Với các nội dung chính như sau:

a) Quy mô dự án:

- Tổng số phương tiện của dự án: 105 xe. Trong đó:
- + Đầu tư 64 xe, gồm 61 xe từ 05 đến 16 chỗ và 03 xe tải nhỏ 0,5 tấn.
- + Tiếp nhận chuyển giao 41 xe vệ tinh
- Thời gian hoạt động dự án: 4 năm.

0232
ÔNG
CỔ P
TÀI
ĐNG
GIẤY

b) Tổng mức đầu tư dự án:

TT	Khoản mục	Diễn giải	Giá trị (triệu VND)
1	Giá trị đầu tư 64 xe	Theo giá thẩm định chi tiết từng phương tiện của Công ty TNHH thẩm định giá và tư vấn tài chính Việt Nam tại tháng 9/2018	43.945
2	Thuế GTGT	10% x Giá trị đầu tư	4.395
3	Thuế trước bạ	2% x (Giá mua + Thuế GTGT)	967
4	Phí sang tên, đổi biển, đăng kiểm ...		288
5	Chi phí thẩm định		320
	Tổng mức đầu tư		49.915

c) Cơ cấu vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu và vốn vay trong đó vốn vay tối đa 31,421 tỷ đồng.

d) Tiến độ thực hiện đầu tư: Quý 4/2018.

e) Các chỉ tiêu kinh tế :

ĐVT: Triệu VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
1	Doanh thu	46.011	46.011	46.011	65.569
1.1	Từ xe đầu tư	25.901	25.901	25.901	25.901
1.2	Từ xe vệ tinh	20.110	20.110	20.110	20.110
1.3	Từ thu hồi thanh lý				19.558
2	Chi phí	44.800	44.096	43.393	61.317
2.1	Chi phí hoạt động xe đầu tư	21.598	21.661	21.725	40.416
2.2	Chi phí hoạt động xe vệ tinh	18.933	19.026	19.119	19.212
2.3	Chi phí lãi vay	3.456	2.592	1.728	864
2.4	Chi phí quản lý	812	816	821	825
3	Lợi nhuận trước thuế	1.211	1.915	2.618	4.252

f) Các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế của dự án:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị đánh giá
1	Tổng mức đầu tư	Triệu VND	49.915

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị đánh giá
2	Hiện giá thu nhập thuần NPV	Triệu VNĐ	1.736
3	Suất thu lợi nội tại IRR	%	11,5%
4	Suất thu lợi nội tại IRR(min)	%	10,2%
5	Hiện giá tỉ số thu chi B/C		1,01
6	Thời gian hoàn vốn		3 năm 11 tháng

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

- Phê duyệt/quyết định các bước tiếp theo để triển khai thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy định của Công ty.
- Phê duyệt điều chỉnh Dự án (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế trên nguyên tắc hiệu quả của Dự án không thấp hơn hiệu quả kinh tế của Dự án đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 74,7710 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

2. Phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2018 để thực hiện Dự án đầu tư 64 xe ô tô đã qua sử dụng để mở rộng thị trường cho thuê xe văn phòng khu vực phía Nam, cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu VNĐ

Nội dung	Tổng số	Trong đó	
		Vốn CSH	Vốn vay
1. Kế hoạch đầu tư năm 2018 đã được duyệt (bao gồm cả 02 lần HĐQT phê duyệt bổ sung theo ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên 2018).	7.930	5.115	2.815
2. Kế hoạch đầu tư năm 2018 phê duyệt điều chỉnh bổ sung lần này: Dự án đầu tư 64 xe ô tô đã qua sử dụng để mở rộng thị trường cho thuê xe văn phòng khu vực phía Nam.	49.915	18.494	31.421
3. Kế hoạch đầu tư năm 2018 sau khi điều chỉnh, bổ sung	57.845	23.609	34.236

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 77,5970 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

(Chi tiết Biên bản kiểm phiếu kèm theo).

C. Tóm tắt các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

Câu hỏi 1: Sau khi thực hiện đầu tư xe thì có thực hiện khai thác được luôn không?

Trả lời: Có khai thác được luôn. Việc đầu tư đã có phương án kinh doanh đính kèm.

Câu hỏi 2: Khả năng cạnh tranh của Công ty là như thế nào trong thị trường cho thuê xe hiện nay cạnh tranh gay gắt từ các hãng xe truyền thống và từ các doanh nghiệp cho thuê xe qua thương mại điện tử?

Trả lời: Đối với việc đầu tư 64 xe này đều là các xe đã có sẵn hợp đồng cho thuê dài hạn do vậy việc cạnh tranh với các hãng xe truyền thống và các doanh nghiệp cho thuê xe qua thương mại điện tử là không có.

Câu hỏi 3: Khả năng tái ký các hợp đồng này khi hết hạn?

Trả lời: Khả năng tái ký các hợp đồng là cao vì giá của các hợp đồng cạnh tranh.

Câu hỏi 4: Khả năng thu hồi giá trị xe vào cuối đời dự án theo như tính toán có khả thi không, đặc biệt là các xe cũ?

Trả lời: Thời gian hoạt động của Dự án là 4 năm, hầu hết các xe đầu tư đều là xe được sản xuất các năm 2015,2016,2017 và một số xe là 2014. Hơn nữa các xe đều là xe của Nhật (Toyota, Honda) là các xe có chất lượng tốt và được thị trường ưa chuộng. Do vậy sau 4 năm, các xe này có thể thanh lý theo giá thanh lý đã được đề cập trong dự án. Ngoài ra, trong quá trình hoạt động SXKD thực tế, công ty sẽ xem xét tình hình thực tế của từng xe và sẽ có phương án thanh lý phù hợp nhất theo thị trường.

Câu hỏi 5: Dự án sử dụng vốn vay 31 tỷ đồng tương đối cao, đề nghị Công ty giải trình về rủi ro tài chính đối với dự án?

Trả lời: Dự án dự kiến vay vốn 31,421 tỷ đồng (chiếm khoảng 63% tổng mức đầu tư) là cơ cấu vốn hợp lý so với tình hình tài chính của Công ty. Trong Dự án đã tính toán đầy đủ các rủi ro tài chính.

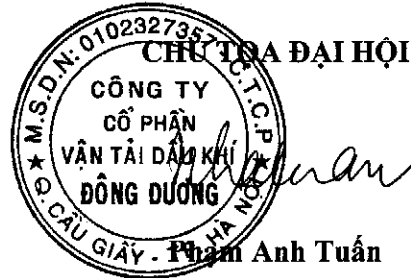
Biên bản Đại hội gồm 05 trang, đã được đọc công khai cho toàn thể Cổ đông tham dự Đại hội cùng nghe. Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung của Biên bản Đại hội và ủy quyền lại cho Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội cùng ký tên.

Biên bản được lập và thông qua vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 31/10/2018.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Đỗ Lan Phương





BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại phòng họp Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương, tầng 14, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông chúng tôi gồm:

1. Ông Nguyễn Thanh Bình, Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính – Trưởng ban.
2. Ông Nguyễn Thành Cường, Trưởng Phòng Kinh doanh – Thành viên.
3. Bà Nguyễn Thị Vân Hạnh – Nhân viên phòng Tài chính Kế toán Kế hoạch – Thành viên.

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra tư cách các cổ đông tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 với kết quả cụ thể như sau:

1. Số cổ đông tham dự đại hội : 12 cổ đông.
Trong đó: + Tham dự trực tiếp : 04 cổ đông.
+ Tham dự thông qua uỷ quyền : 08 cổ đông.

2. Đại diện cho quyền sở hữu 8.927.320 cổ phần bằng 89,273.2 % tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết (*chi tiết Danh sách kèm theo*) (Tuy nhiên, có cổ đông Nguyễn Hồng Hiệp nắm giữ 1.000.000 cổ phần là cổ đông có lợi ích liên quan đến Dự án đầu tư 64 xe ô tô đã qua sử dụng để mở rộng thị trường cho thuê xe văn phòng khu vực phía Nam do đó cổ đông Nguyễn Hồng Hiệp không có quyền biểu quyết nội dung phê duyệt Dự án đầu tư 64 xe ô tô đã qua sử dụng để mở rộng thị trường cho thuê xe văn phòng khu vực phía Nam).

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.







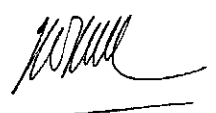
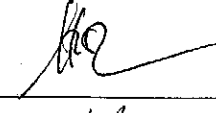
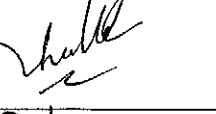

Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2018 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương được lập vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 10 năm 2018 và được báo cáo công khai trước Đại hội.

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thanh Bình

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2018

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG
NĂM 2018 CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ ĐKSH	SỐ CP NĂM GIỮ	% VỐN ĐL	NGƯỜI ĐẠI DIỆN	KÝ XÁC NHẬN
1	Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí	4103006624	1.867.000	18,67	Phạm Anh Tuấn	
			1.000.000	10,00	Nguyễn Quang Huy	
			1.000.000	10,00	Bùi Hữu Cơ	
		0302743192	1.000.000	10,00	Vũ Thị Phương Nga	
2	Tổng Công ty Dầu Việt Nam	4104005189	1.000.000	10,00	Hoàng Trung Hưng	
3	Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Dầu khí Toàn Cầu - GPBank	2700113651	1.000.000	10,00	Đỗ Trung Thành	
4	07 cổ đông cá nhân ủy quyền cho ông Nguyễn Quang Huy – Giám đốc Công ty.		34.920	0,349.2	Nguyễn Quang Huy	
5	Nguyễn Hồng Hiệp	001073000053	1.000.000	10,00	Lê Hải Yến	
6	Trần Thị Thu Hà	001173004794	1.025.400	10,254	Trần Thị Thu Hà	
7	Nguyễn Nga Nhất	012875388	90	0,000%	Nguyễn Nga Nhất	

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2018

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

Tổ Kiểm phiếu chúng tôi gồm có:

1. Ông Nguyễn Thành Cường – Trưởng phòng Kinh doanh – Tổ trưởng.
2. Ông Nguyễn Huy Bình – Trưởng phòng KTATĐT – Tổ viên
3. Bà Nguyễn Thị Tình – Phó phòng Kinh doanh – Tổ viên
4. Bà Nguyễn Thanh Hiền – Nhân viên phòng KTATĐT – Tổ viên
5. Bà Nguyễn Thị Vân Hạnh – Nhân viên phòng TCKTKH – Tổ viên

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Tổ Kiểm phiếu xin thông báo kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

I. Các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương:

1. **Phê duyệt Dự án đầu tư 64 xe ô tô đã qua sử dụng để mở rộng thị trường cho thuê xe văn phòng khu vực phía Nam theo đề nghị của Hội đồng Quản trị tại Tờ trình số 12/TTr-VTDKĐD-HĐQT ngày 31/10/2018. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị: Phê duyệt/quyết định các bước tiếp theo để triển khai thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các Quy chế của Công ty (bao gồm cả việc phê duyệt nội dung các hợp đồng có liên quan đến dự án) và ủy quyền phê duyệt điều chỉnh Dự án (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế trên nguyên tắc hiệu quả của Dự án không thấp hơn hiệu quả của Dự án đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.**

- Tổng số cổ đông tham dự đại hội: 13 cổ đông, đại diện cho 8.927.410 cổ phần.
- Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tại đại hội: 12 cổ đông, đại diện cho 7.927.410 cổ phần. Do cổ đông Nguyễn Hồng Hiệp nắm giữ 1.000.000 cổ phần là cổ đông có lợi ích liên quan đến nội dung biểu quyết này nên cổ đông Nguyễn Hồng Hiệp không có quyền biểu quyết theo quy định tại mục 3, điều 162 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014 – Theo Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông kèm theo.



- Tổng số phiếu phát ra: **09** phiếu đại diện cho **7.927.410** cổ phần, bằng **100 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
- Tổng số phiếu thu về: **09** phiếu đại diện cho **7.927.410** cổ phần, bằng **100 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
- Tổng số phiếu hợp lệ: **09** phiếu đại diện cho **7.927.410** cổ phần, bằng **100 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu đại diện cho **0** cổ phần, bằng **0 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Kết quả nội dung biểu quyết cụ thể như sau:

- Biểu quyết đồng ý là **5.927.410** cổ phần, chiếm **74,7710 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
- Biểu quyết không đồng ý là **1.000.000** cổ phần, chiếm **12,6145 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
- Không ý kiến là **1.000.000** cổ phần, chiếm **12,6145 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.

2. Phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2018 để thực hiện Dự án đầu tư 64 xe ô tô đã qua sử dụng để mở rộng thị trường cho thuê xe văn phòng khu vực phía Nam theo đề nghị của Hội đồng Quản trị tại Tờ trình số 12/TTr-VTDKĐD-HĐQT ngày 31/10/2018.

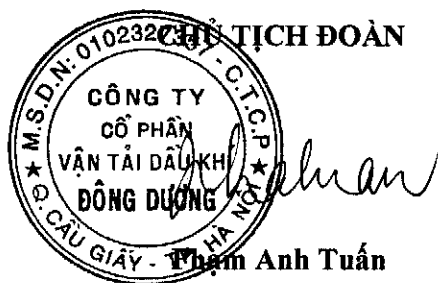
- Tổng số cổ đông tham dự đại hội: **13** cổ đông, đại diện cho **8.927.410** cổ phần.
- Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tại đại hội: **13** cổ đông, đại diện cho **8.927.410** cổ phần.
- Tổng số phiếu phát ra: **10** phiếu đại diện cho **8.927.410** cổ phần, bằng **100 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
- Tổng số phiếu thu về: **10** phiếu đại diện cho **8.927.410** cổ phần, bằng **100 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
- Tổng số phiếu hợp lệ: **10** phiếu đại diện cho **8.927.410** cổ phần, bằng **100 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu đại diện cho **0** cổ phần, bằng **0 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Kết quả nội dung biểu quyết cụ thể như sau:

- Biểu quyết đồng ý là **6.927.410** cổ phần, chiếm **77,5970 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
- Biểu quyết không đồng ý là **1.000.000** cổ phần, chiếm **11,2015 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
- Không ý kiến là **1.000.000** cổ phần, chiếm **11,2015 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.

Biên bản kiểm phiếu gồm 03 trang, được lập xong vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 31 tháng 10 năm 2018 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.



TỔ KIỂM PHIẾU
Tổ trưởng

Nguyễn Thành Cường

Các tổ viên:

Nguyễn Huy Bình

Nguyễn Thị Tinh

Nguyễn Thị Vân Hạnh

Nguyễn Thanh Hiền



Số: 12 /TTr-VTDKĐD-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc:

- Đề nghị xem xét, phê duyệt Dự án đầu tư 64 xe ô tô đã qua sử dụng để mở rộng thị trường cho thuê xe văn phòng khu vực phía Nam.
- Đề nghị xem xét, phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2018 để thực hiện dự án đầu tư 64 xe ô tô đã qua sử dụng để mở rộng thị trường cho thuê xe văn phòng khu vực phía Nam.

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương**

Thị trường cho thuê xe văn phòng tại khu vực phía Nam được Công ty tập trung phát triển từ giữa năm 2016. Với mục tiêu mở rộng quy mô hoạt động, gia tăng thị phần khách hàng xe văn phòng, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, nâng cao hiệu quả lĩnh vực kinh doanh xe văn phòng cho thuê của Công ty tại khu vực phía Nam, Công ty CP VTDK Đông Dương (PVTrans-PTT) và Công ty CP Dịch vụ VTDK Cừu Long (PCT) đã thống nhất thỏa thuận nguyên tắc về việc PCT chuyển nhượng toàn bộ lĩnh vực kinh doanh vận tải đường bộ tại phía Nam cho PVTrans-PTT.

Theo đó, dự kiến PCT sẽ chuyển nhượng cho PVTrans-PTT tiếp nhận, quản lý và khai thác điều hành toàn bộ các hợp đồng cho thuê xe văn phòng hiện hữu của PCT là 105 xe, đồng thời tiến hành các thủ tục chuyển quyền sở hữu toàn bộ số xe ô tô đang cung cấp cho các hợp đồng nói trên cho PVTrans-PTT.

Với số lượng gồm 240 đầu xe (tăng so với hiện tại 105 xe), bao phủ toàn bộ thị trường khách hàng trong ngành Dầu khí tại khu vực phía Nam (bao gồm cả một số liên doanh và nhà thầu nước ngoài), PVTrans-PTT sẽ trở thành một trong các đơn vị cung cấp dịch vụ xe văn phòng có quy mô lớn hàng đầu tại khu vực phía Nam, tạo được lợi thế cạnh tranh và năng lực cung cấp phương tiện phục vụ trong ngành dầu khí vượt xa các đối thủ trong và ngoài ngành về quy mô phương tiện. Bên cạnh đó, với bộ máy quản lý điều hành hoạt động lĩnh vực kinh doanh xe văn phòng sẵn có tại phía Nam được xây dựng từ giữa năm 2016, PVTrans-PTT đảm bảo sẵn sàng các điều kiện cho việc tiếp nhận lĩnh vực vận tải đường bộ từ PCT chuyển giao sang.

Dự án có tổng mức đầu tư 50 tỷ đồng chưa vượt quá 35% tổng giá trị tài sản ghi trong Báo cáo tài chính tại ngày 30/6/2018 (35% TTS tại ngày 30/6/2018 là 53,7 tỷ đồng) nhưng chiếm tới 50% vốn điều lệ hiện tại của công ty. Hơn nữa, đây là một dự án quan trọng, thuộc lĩnh vực kinh doanh cốt lõi và có ý nghĩa quyết định đến sự tồn tại và phát triển lâu dài của Công ty, hoạt động xe văn phòng hiện đang chiếm khoảng 25% doanh thu hoạt động chính và 35% lợi nhuận gộp của Công ty và dự kiến có thể tăng lên tới 60% doanh thu và



46% lợi nhuận gộp trong năm tới nếu dự án này đi vào thực hiện. Bên cạnh việc chuyển nhượng toàn bộ đội xe và các hợp đồng hiện hữu cho PVTrans PTT, Công ty cũng đạt được thỏa thuận với PCT về việc PCT sẽ rút khỏi lĩnh vực kinh doanh xe văn phòng, đây cũng là thuận lợi để PVTrans-PTT loại bỏ một đối thủ cạnh tranh lớn trên thị trường, củng cố sự phát triển ổn định trong tương lai.

Do tính chất quan trọng của dự án, sau khi xem xét, đánh giá cơ hội, cân đối nguồn vốn, tính toán hiệu quả kinh tế, HĐQT thống nhất trình ĐHCĐ và kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt các nội dung sau:

1. Đề nghị xem xét, phê duyệt “Dự án đầu tư 64 xe ô tô đã qua sử dụng để mở rộng thị trường cho thuê xe văn phòng khu vực phía Nam”, chi tiết tại Dự án đính kèm. Các nội dung chính của dự án như sau:

a) Quy mô dự án:

- Tổng số phương tiện của dự án: 105 xe. Trong đó:
- + Đầu tư 64 xe, gồm 61 xe từ 05 đến 16 chỗ và 03 xe tải nhỏ 0,5 tấn.
- + Tiếp nhận chuyển giao 41 xe vệ tinh
- Thời gian hoạt động dự án: 4 năm.

b) Tổng mức đầu tư dự án

TT	Khoản mục	Diễn giải	Giá trị (triệu VNĐ)
1	Giá trị đầu tư 64 xe	Theo giá thẩm định chi tiết từng phương tiện của Công ty TNHH thẩm định giá và tư vấn tài chính Việt Nam tại tháng 9/2018	43.945
2	Thuế GTGT	10% x Giá trị đầu tư	4.395
3	Thuế trước bạ	2% x (Giá mua + Thuế GTGT)	967
4	Phí sang tên, đổi biển, đăng kiểm ...		288
5	Chi phí thẩm định		320
	TMDT dự kiến		49.915

c) Dự kiến cơ cấu vốn đầu tư:

Vốn chủ sở hữu và vốn vay trong đó dự kiến vốn vay tối đa 31,421 tỷ đồng.

d) Tiến độ thực hiện đầu tư: Quý 4/2018.

e) Các chỉ tiêu kinh tế:

DVT: Triệu VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
1	Doanh thu	46.011	46.011	46.011	65.569
1.1	<i>Từ xe đầu tư</i>	<i>25.901</i>	<i>25.901</i>	<i>25.901</i>	<i>25.901</i>
1.2	<i>Từ xe vệ tinh</i>	<i>20.110</i>	<i>20.110</i>	<i>20.110</i>	<i>20.110</i>

TT	Chỉ tiêu	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
1.3	Từ thu hồi thanh lý				19.558
2	Chi phí	44.800	44.096	43.393	61.317
2.1	Chi phí hoạt động xe đầu tư	21.598	21.661	21.725	40.416
2.2	Chi phí hoạt động xe vệ tinh	18.933	19.026	19.119	19.212
2.3	Chi phí lãi vay	3.456	2.592	1.728	864
2.4	Chi phí quản lý	812	816	821	825
3	Lợi nhuận trước thuế	1.211	1.915	2.618	4.252

f) Các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế ước tính của dự án:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị đánh giá
1	Tổng mức đầu tư	Triệu VNĐ	49.915
2	Hiện giá thu nhập thuần NPV	Triệu VNĐ	1.736
3	Suất thu lợi nội tại IRR	%	11,5%
4	Suất thu lợi nội tại IRR(min)	%	10,2%
5	Hiện giá tỉ số thu chi B/C		1,01
6	Thời gian hoàn vốn		3 năm 11 tháng

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

- Phê duyệt/quyết định các bước tiếp theo để triển khai thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy định của Công ty.
- Phê duyệt điều chỉnh Dự án (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế trên nguyên tắc hiệu quả kinh tế của Dự án không thấp hơn hiệu quả của Dự án đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

2. Đề nghị xem xét, phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2018 để thực hiện Dự án đầu tư 64 xe ô tô đã qua sử dụng để mở rộng thị trường cho thuê xe văn phòng khu vực phía Nam, với các số liệu chủ yếu như sau:

ĐVT: Triệu VNĐ

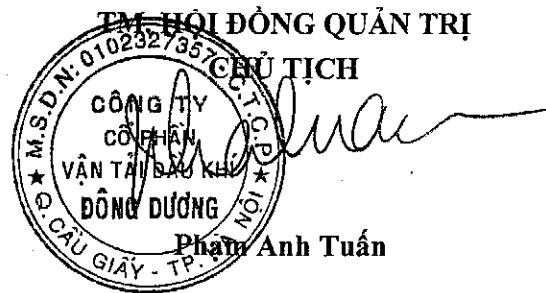
Nội dung	Tổng số	Trong đó	
		Vốn CSH	Vốn vay
1. Kế hoạch đầu tư năm 2018 đã được duyệt (bao gồm cả 02 lần HĐQT phê duyệt bổ sung theo ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên 2018).	7.930	5.115	2.815

Nội dung	Tổng số	Trong đó	
		Vốn CSH	Vốn vay
2. Kế hoạch đầu tư năm 2018 đề nghị phê duyệt điều chỉnh bổ sung lần này: Dự án đầu tư 64 xe ô tô đã qua sử dụng để mở rộng thị trường cho thuê xe văn phòng khu vực phía Nam.	49.915	18.494	31.421
3. Kế hoạch đầu tư năm 2018 sau khi điều chỉnh, bổ sung	57.845	23.609	34.236

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.
Trân trọng./.

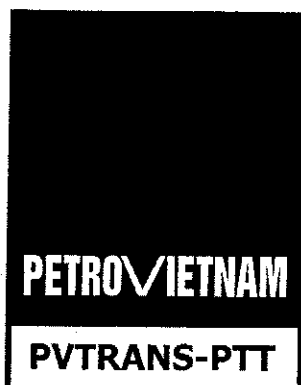
Nơi nhận :

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HĐQT.



15/11/2017

TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG



DỰ ÁN

*Đầu tư 64 xe ô tô đã qua sử dụng để mở
rộng thị trường cho thuê xe văn phòng
khu vực phía Nam*

Hà Nội, năm 2018

CHƯƠNG I

GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN VÀ CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

1.1. GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT VỀ CHỦ ĐẦU TƯ

- Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần vận tải Dầu khí Đông Dương
- Trụ sở chính : Tầng 14, tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Điện thoại : (84-24) 3556 3031/32 Fax : (84-24) 3556 3033

Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT) là một đơn vị nằm trong hệ thống các doanh nghiệp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Với các ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh vận tải bằng ô tô các loại; cho thuê xe tự lái; lữ hành nội địa và quốc tế; kinh doanh ngành gas: chế tạo, sửa chữa bình gas, chuyển đổi phương tiện vận tải sang sử dụng nhiên liệu khí hoá lỏng;...

1.2. MỤC ĐÍCH ĐẦU TƯ

Thị trường cho thuê xe văn phòng tại khu vực phía Nam được Công ty tập trung phát triển từ giữa năm 2016. Trong hơn 2 năm qua, số đầu xe gia tăng được cho các hợp đồng mới là rất ít. Do đó, với mục tiêu mở rộng quy mô hoạt động, gia tăng thị phần khách hàng xe văn phòng, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, nâng cao hiệu quả lĩnh vực kinh doanh xe văn phòng cho thuê của Công ty tại khu vực phía Nam, Công ty CP VTDK Đông Dương (PVTrans-PTT) và Công ty CP Dịch vụ VTDK Cửu Long (PCT) đã thống nhất thỏa thuận nguyên tắc về việc PCT chuyển nhượng toàn bộ lĩnh vực kinh doanh vận tải đường bộ tại phía Nam cho PVTrans-PTT.

Theo đó, dự kiến PCT sẽ chuyển giao cho PVTrans-PTT tiếp nhận, quản lý, khai thác điều hành toàn bộ các hợp đồng cho thuê xe văn phòng hiện hữu, đồng thời tiến hành các thủ tục chuyển quyền sở hữu toàn bộ số xe ô tô đang cung cấp cho các hợp đồng nói trên cho PVTrans-PTT.

Với kế hoạch nêu trên, PVTrans-PTT sẽ mua lại 64 xe ô tô của PCT, tiếp nhận chuyển giao hợp đồng thuê 41 xe thuê vệ tinh, tiếp nhận chuyển giao hợp đồng cho thuê xe văn phòng với tổng số lượng xe cung cấp cho các hợp đồng cho thuê là 105 xe, nâng tổng số xe văn phòng cho thuê của PVTrans-PTT lên 240 đầu xe (tăng so với hiện tại 105 xe), bao phủ toàn bộ thị trường khách hàng trong ngành Dầu khí tại khu vực phía Nam (bao gồm cả một số liên doanh và nhà thầu nước ngoài), trở thành một trong các đơn vị cung cấp dịch vụ xe văn phòng có quy mô lớn hàng đầu tại khu vực phía Nam. Kế hoạch tiếp nhận toàn bộ lĩnh vực kinh doanh đường bộ của PCT, PVTrans-PTT sẽ có được các lợi thế cụ thể như sau:

+ Về thị trường: Với 240 đầu xe hoạt động trong lĩnh vực phục vụ xe văn phòng, PVTrans-PTT đã vươn lên là đơn vị đứng đầu về quy mô phương tiện lớn nhất phục vụ toàn bộ thị trường khách hàng trong ngành Dầu khí tại khu vực phía Nam (bao gồm cả một số liên doanh và nhà thầu nước ngoài), tạo được lợi thế cạnh tranh và năng lực cung cấp phương tiện phục vụ trong ngành dầu khí vượt các đối thủ cạnh tranh trong ngành cũng như ngoài ngành về quy mô sở hữu phương tiện.

+ Giảm bớt được đối thủ cạnh tranh trong thị trường trong ngành và nâng cao được vị thế của Công ty trong và ngoài ngành vận tải đường bộ.

+ Về doanh thu đạt được của chi nhánh thành phố HCM sau khi tiếp nhận chuyển giao hợp đồng cho thuê từ PCT, doanh thu của chi nhánh TP HCM năm 2019 đạt 140 tỉ chiếm 60% doanh thu của Công ty và đem về lợi nhuận trước thuế cho Công ty 11 tỉ đồng.

Bên cạnh đó, với bộ máy quản lý điều hành hoạt động lĩnh vực kinh doanh xe văn phòng tại phía Nam được xây dựng từ giữa năm 2016, PVTrans-PTT đảm bảo sẵn sàng các điều kiện cho việc tiếp nhận lĩnh vực vận tải đường bộ từ PCT chuyển giao sang.

1.3. TÓM TẮT DỰ ÁN

1.3.1. TÊN DỰ ÁN

Dự án đầu tư 64 xe ô tô đã qua sử dụng để mở rộng thị trường cho thuê xe văn phòng khu vực phía Nam.

1.3.2. TỔNG MỨC ĐẦU TƯ : **49.914.800.000 đồng**

Trong đó :

- Giá trị đầu tư : 43.945.454.545 đồng
- Thuế VAT 10% : 4.394.545.455 đồng
- Lệ phí trước bạ : 966.800.000 đồng
- Phí cấp biển số, sang tên : 288.000.000 đồng
- Chi phí thẩm định : 320.000.000 đồng

1.3.3. NGUỒN VỐN: Sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn vay ngân hàng dự kiến bằng 65% giá mua xe.

1.3.4 TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH

1.3.4.1 Nhu cầu lao động của dự án

➤ **Đối với khối lao động điều hành, quản lý:**

Hiện nay, PVTrans-PTT đã có sẵn bộ máy điều hành tại Chi nhánh Hồ Chí Minh nên chỉ cần bổ sung nhân sự cho khối điều hành, quản lý tại Chi nhánh phù hợp với quy mô của dự án được phê duyệt, cụ thể như sau:

TT	Lao động	Số lượng	Trình độ
1	Nhân viên kinh doanh	02	Đại học
2	Nhân viên kỹ thuật	01	Đại học
3	Nhân viên kế toán	01	Đại học

➤ **Đối với khối lao động là nhân viên lái xe:**

PVTrans-PTT cam kết tiếp nhận, ký hợp lao động đối với toàn bộ số lái xe có danh sách chuyển giao từ PCT sang sau khi số lái xe này đã thực hiện xong các thủ tục thanh lý/chấm dứt hợp đồng lao động với PCT và có đơn xin chuyển sang làm việc tại PVTrans-PTT.

1.3.4.2 Tổ chức quản lý và thực hiện

➤ Tổ chức quản lý và thực hiện

Công ty sẽ thực hiện dự án theo các giai đoạn sau:

- Giai đoạn 1: Tổ chức chuyển giao hợp đồng và tài sản
 - Đối với tài sản phương tiện: Tổ chức lập dự án đầu tư, đầu tư phương tiện theo quy định của Công ty và Pháp luật.
 - Đối với nhân sự quản lý điều hành và khối lao động là nhân viên lái xe từ các hợp đồng chuyển giao: Dự kiến hoàn thành ký hợp đồng lao động trong tháng Quý 4/2018.

- Giai đoạn 2: Tổ chức thực hiện và quản lý

Giao tài sản cho Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh thực hiện và quản lý, khai thác phương tiện đạt hiệu quả đảm bảo tuân thủ Pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ Công ty.

- Giai đoạn 3: Tổ chức lập quyết toán dự án đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt sau khi bàn giao phương tiện cho đơn vị quản lý.

➤ Quản lý, vận hành, khai thác

- Đơn vị quản lý khai thác: Chi nhánh Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh.

➤ Quản lý kỹ thuật

- Áp dụng các quy trình quản lý phương tiện theo tiêu chuẩn ISO.
- Bảo hiểm: Ký hợp đồng bảo hiểm với đơn vị cung cấp bảo hiểm được lựa chọn
- Đơn vị hậu cần kỹ thuật: Bộ phận kỹ thuật tại Chi nhánh Hồ Chí Minh.

1.4. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam.
- Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương.
- Căn cứ vào Quy chế làm việc của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương.

CHƯƠNG II

SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ

2.1. NHU CẦU SỬ DỤNG XE VĂN PHÒNG

2.1.1. NHU CẦU SỬ DỤNG XE VĂN PHÒNG TẠI THỊ TRƯỜNG PHÍA NAM

Đánh giá một cách tổng quan cho thấy hoạt động vận tải bằng xe văn phòng hiện tại chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Ở khu vực phía Nam, mặc dù có rất nhiều đơn vị cho thuê xe song vẫn chưa đáp ứng được hết nhu cầu của thị trường. Theo điều tra thực tế cho thấy luôn thiếu xe vào các dịp lễ Tết và những ngày nghỉ cuối tuần.

2.1.2. NHU CẦU SỬ DỤNG XE VĂN PHÒNG TRONG NGÀNH

Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Công văn số 6041/DKVN-HDQT ngày 10/10/2007 về việc sử dụng dịch vụ trong ngành, hiện nay, phần lớn Lãnh đạo các đơn vị thuộc Tập đoàn PVN đã hỗ trợ sử dụng dịch vụ của PVTrans-PTT.

Xuất phát từ chính nhu cầu sử dụng dịch vụ vận tải trong Ngành đây chính là tiềm năng khai thác của PVTrans-PTT.

2.2. PHÂN TÍCH ĐỐI THỦ CẠNH TRANH

Trong thời kỳ kinh tế thị trường hiện nay cộng với xu hướng công nghệ hoá và thông tin hoá, thị trường cho thuê xe văn phòng ngày càng nhiều đối thủ cạnh tranh xuất hiện bao gồm đối thủ cạnh tranh thương mại điện tử (Grab, Uber, ...) và đối thủ cạnh tranh truyền thống. Xác định đây là dự án mang tính chất dự án dài hạn nên việc các doanh nghiệp phát triển theo mô hình thương mại điện tử là tuân theo quy luật khách quan. Tuy nhiên, các doanh nghiệp này mới tham gia vào thị trường Việt Nam có phân khúc xe hạng sang phục vụ nhu cầu khách hàng đơn lẻ.

Trong khi đó đối thủ truyền thống đáng gờm nhất tại thị trường phía Nam phải kể đến các đơn vị đang có số lượng xe phục vụ trong ngành dầu khí như (PCT, Petrosetco, SBD,...), ngoài ngành như Đại Nam Việt, Tân Hồng Hà ...với sự đa dạng về số lượng, chủng loại xe cũng như chất lượng dịch vụ ngày càng nâng cao.

STT	Tên nhà cung cấp dịch vụ	Số lượng xe
1	PVTrans-PTT	135
2	PCT	105
3	PET	70
4	SBD	50
5	TÂN HỒNG HÀ	40

Đối với PVTrans-PTT, thị trường cho thuê xe văn phòng tại khu vực phía Nam được Công ty tập trung phát triển từ giữa năm 2016 với 135 đầu xe. Sau 02 năm vận hành, PVTrans-PTT đã khẳng định vị trí thuộc nhóm đầu các đơn vị cho thuê tại thị trường phía

Nam. Việc rút lui trong lĩnh vực cho thuê xe văn phòng của PCT lại là cơ hội, bước tiến mới của PVTrans-PTT trong việc khẳng định vị trí hàng đầu của lĩnh vực này.

Sau khi PVTrans thoái vốn, PCT sẽ triển khai tái cấu trúc không kinh doanh lĩnh vực xe văn phòng mặc dù hoạt động này vẫn đem lại hiệu quả. Chủ trương của PCT sẽ là bán cho các công ty tương tự kinh doanh trong cùng lĩnh vực như PVTrans-PTT hay Petrosetco hoặc có thể tách riêng mảng xe văn phòng và thành lập công ty riêng chuyên kinh doanh xe văn phòng. Như vậy, trường hợp PVTrans-PTT không đầu tư mua lại mảng kinh doanh này, rất có thể PVTrans-PTT sẽ phải tiếp tục cạnh tranh với đối thủ mới hoặc bị đối thủ cạnh tranh các khách hàng hiện tại và sẽ rất khó tạo điều kiện mở rộng thị trường phát triển xe văn phòng khu vực phía Nam.

2.3 MỤC TIÊU CỦA CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

Nắm bắt được thực trạng của thị trường xe văn phòng và tận dụng những lợi thế sẵn có của doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương với mục tiêu sau:

- Thực hiện các hợp đồng cho thuê xe có sẵn và thỏa thuận giữa PVTrans-PTT và PCT.
- Tham gia vận tải hành khách phục vụ ngành dầu khí và các Bộ, Ngành.
- Đáp ứng nhu cầu thuê xe của khách hàng.
- Xây dựng thương hiệu của PVTrans-PTT nói riêng cũng như góp phần nâng cao vị thế thương hiệu PetroVietnam nói chung.

2.4 KẾT LUẬN VỀ SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ

Qua việc nghiên cứu, phân tích thị trường, có thể khẳng định những căn cứ xác định sự cần thiết đầu tư như sau:

- Phù hợp với ngành nghề kinh doanh và chủ trương của Công ty: Kinh doanh vận tải bằng ô tô các loại,...
- Phù hợp với kế hoạch phát triển kinh doanh giai đoạn 2016-2020, chiến lược đến năm 2025 và tầm nhìn 2035.
- Loại bỏ một đối thủ cạnh tranh trong lĩnh vực vận tải xe văn phòng ở khu vực phía Nam.
- Việc nâng tổng số tài sản xe văn phòng lên 240 đầu xe khẳng định vị thế của PVTrans-PTT trong lĩnh vực cho thuê xe, tạo được lợi thế cạnh tranh và năng lực cung cấp phương tiện phục vụ trong ngành dầu khí vượt các đối thủ cạnh tranh trong ngành cũng như ngoài ngành về quy mô sở hữu phương tiện.
- Đây là cơ hội thuận lợi để mở rộng quy mô hoạt động, gia tăng thị phần khách hàng xe văn phòng, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, nâng cao hiệu quả lĩnh vực kinh doanh xe văn phòng cho thuê của Công ty tại khu vực phía Nam.

Do vậy việc đầu tư dự án trên hoàn toàn phù hợp với tình hình thực tế hiện nay của Công ty.

CHƯƠNG III

HÌNH THỨC, QUY MÔ VÀ TIẾN ĐỘ ĐẦU TƯ

3.1. HÌNH THỨC, QUY MÔ ĐẦU TƯ

Hình thức đầu tư : Nhận chuyển nhượng tài sản là 64 xe, gồm 61 xe từ 05 đến 16 chỗ và 03 xe tải nhỏ 0,5 tấn đã qua sử dụng.

Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương là chủ đầu tư, đầu tư bằng nguồn vốn chủ sở hữu và vốn vay ngân hàng.

3.2. TIẾN ĐỘ ĐẦU TƯ

Bắt đầu và hoàn thành đưa vào khai thác: Quý 4/2018

CHƯƠNG IV

PHÂN TÍCH KINH TẾ TÀI CHÍNH

4.1. TỔNG MỨC ĐẦU TƯ : 49.914.800.000 đồng.

Trong đó :

- Giá trị đầu tư : 43.945.454.545 đồng
- Thuế VAT 10% : 4.394.545.455 đồng
- Lệ phí trước bạ : 966.800.000 đồng
- Phí cấp biển số, sang tên : 288.000.000 đồng
- Chi phí thẩm định : 320.000.000 đồng

4.2. CƠ CẤU NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ: Vốn chủ hữu và vốn vay dự kiến 65% giá trị mua xe.

4.3. PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

4.3.1 Phương pháp xác định

- Thời gian hoạt động của dự án: 04 năm.
- Cơ sở xác định giá trị chuyển nhượng:

Giá trị chuyển nhượng được hai bên thống nhất trên nguyên tắc xác định giá trị căn cứ vào chỉ tiêu lợi nhuận trong tương lai của các hợp đồng hiện hữu tính cho toàn bộ thời gian còn lại của hợp đồng. Theo tính toán thực tế, giá trị chuyển nhượng này là 4,1 tỷ đồng (trong đó giá trị chuyển nhượng của 64 xe đầu tư là 2,3 tỷ và giá trị chuyển nhượng 41 xe vệ tinh là 1,8 tỷ đồng). Đây chính là chi phí marketing, phát triển khách hàng, thị trường của dự án phân bổ đều theo thời gian hoạt động của dự án.

- Chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư là: giá trị hiện tại thực (NPV) với tỷ suất chiết khấu được chọn sao cho phù hợp với tỷ suất cho vay vốn tại các ngân hàng trong nước; chỉ số hoàn vốn nội bộ (IRR) và thời gian thu hồi vốn có chiết khấu (T).

4.3.2 PHÂN TÍCH CÁC KHOẢN MỤC CHI PHÍ

Các khoản mục chi phí của dự án gồm: Chi phí của xe đầu tư, chi phí xe vệ tinh, chi phí phát sinh xe đầu tư, chi phí khấu hao, chi phí lãi vay (lãi suất vay 11%/năm), chi phí quản lý.

4.3.3 DOANH THU

- Doanh thu: Khai thác 64 xe đầu tư và 41 xe vệ tinh tính theo đơn giá cho thuê theo các hợp đồng định hạn khách hàng đang thực hiện với PCT.

- Giá trị thanh lý thu hồi:

+ Theo vòng đời tính toán dự án, sau 04 năm hoạt động các xe tham gia kinh doanh trong dự án vẫn còn giá trị còn lại.

+ Theo tham khảo thị trường các xe đầu tư 2014 của công ty nếu bán thanh lý ra thị trường tại năm 2018 thì có giá trị từ 105% ÷ 120% giá trị còn lại tại thời điểm thanh lý. Do vậy để đảm bảo an toàn dự án, Công ty tính toán lựa chọn giá trị thu hồi của phương tiện sau 04 năm hoạt động dự kiến bằng 105% giá trị còn lại của phương tiện.

4.3.4 LỢI NHUẬN

Lợi nhuận trước thuế thu được các năm vòng đời của dự án tổng hợp tại bảng sau:

ĐVT: Triệu VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
1	Doanh thu	46.011	46.011	46.011	65.569
1.1	Từ xe đầu tư	25.901	25.901	25.901	25.901
1.2	Từ xe vệ tinh	20.110	20.110	20.110	20.110
1.3	Từ thu hồi thanh lý				19.558
2	Chi phí	44.800	44.096	43.393	61.317
2.1	Chi phí hoạt động xe đầu tư	21.598	21.661	21.725	40.416
2.2	Chi phí hoạt động xe vệ tinh	18.933	19.026	19.119	19.212
2.3	Chi phí lãi vay	3.456	2.592	1.728	864
2.4	Chi phí quản lý	812	816	821	825
3	Lợi nhuận trước thuế	1.211	1.915	2.618	4.252

4.3.5 HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

Mục đích của phân tích tài chính là đánh giá tính khả thi về tài chính của dự án đứng trên góc độ quan điểm của dự án và chủ đầu tư. Hiệu quả tài chính của dự án được thể hiện qua các chỉ tiêu:

- Chỉ tiêu hiệu số thu chi được quy về thời điểm hiện tại NPV
- Suất thu lợi nội tại của dự án IRR
- Chỉ tiêu chỉ số thu chi B/C
- Thời gian hoàn vốn của dự án

Kết quả tính toán các chỉ tiêu hiệu quả tài chính của dự án tập hợp trong bảng sau:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
I	Thông số dự án		
1	Tổng mức đầu tư	Triệu VNĐ	49.915
2	Số xe khai thác	xe	105

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
-	Xe Công ty đầu tư		64
-	Xe vệ tinh		41
II	Các chỉ tiêu của dự án		
1	Hiện giá thu nhập thuần NPV	Triệu VNĐ	1.736
2	Suất thu lợi nội tại IRR	%	11,5%
3	Suất thu lợi nội tại min IRRmin	%	10,2%
4	Hiện giá tỉ số thu chi B/C		1,01
5	Thời gian hoàn vốn		03 năm 11 tháng

4.3.6 ĐÁNH GIÁ

a) Xét về chỉ tiêu hiệu quả tài chính của dự án:

Dựa trên kết quả phân tích trên, dự án có các chỉ tiêu $NPV > 0$, $IRR = 11,5\% < IRR_{min} = 10,2\%$, chỉ tiêu này đảm bảo suất thu lợi nội tại tối thiểu theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Chứng tỏ, dự án đầu tư hoàn toàn khả thi.

b) Xét về cơ sở thực hiện dự án:

Sau khi nhận toàn bộ số xe hợp đồng chuyển giao từ PCT, PVTrans-PTT sẽ loại bỏ ngay được toàn bộ nguy cơ cạnh tranh với PCT hoặc đối thủ mới được PCT chuyển nhượng trong lĩnh vực xe văn phòng.

KẾT LUẬN

Việc thực hiện đầu tư Dự án đầu tư 64 xe ô tô đã qua sử dụng để mở rộng thị trường cho thuê xe văn phòng khu vực phía Nam sẽ đem lại lợi nhuận cho Công ty, gia tăng giá trị doanh nghiệp; khẳng định vị thế của PVTrans-PTT trong lĩnh vực cho thuê xe, tạo được lợi thế cạnh tranh và năng lực cung cấp phương tiện phục vụ trong ngành dầu khí vượt các đối thủ cạnh tranh trong ngành cũng như ngoài ngành về quy mô sở hữu phương tiện; là cơ hội để Công ty mở rộng quy mô hoạt động, gia tăng thị phần khách hàng xe văn phòng, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, nâng cao hiệu quả lĩnh vực kinh doanh xe văn phòng cho thuê của Công ty tại khu vực phía Nam.

Trân trọng./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

BẢNG TÍNH KÈM THEO

BẢNG TÍNH TOÁN HIỆU QUẢ KINH TẾ

Kỳ dự án	0	1	2	3	4
Chi phí đầu tư	45.491.163.636				
Tổng mức đầu tư	49.914.800.000				
Vốn đầu tư của CSH	18.493.800.000				
Vốn vay (65% giá trị mua xe)	31.421.000.000				
	65%				
DOANH THU					
Doanh thu từ xe đầu tư		46.010.747.856	46.010.747.856	46.010.747.856	65.568.624.682
Từ doanh thu cố định		25.900.566.528	25.900.566.528	25.900.566.528	25.900.566.528
Từ phát sinh		23.596.566.528	23.596.566.528	23.596.566.528	23.596.566.528
Doanh thu từ xe vệ tinh		2.304.000.000	2.304.000.000	2.304.000.000	2.304.000.000
Số tháng hoạt động trong năm		20.110.181.328	20.110.181.328	20.110.181.328	20.110.181.328
Thu hồi thanh lý		12	12	12	12
					19.557.876.826
CHI PHÍ					
Chi phí xe đầu tư		44.800.270.656	44.096.061.319	43.392.651.322	61.316.594.022
1. Chi phí xe đầu tư (chưa bao gồm khấu hao)		25.054.035.469	24.253.365.420	23.453.012.408	41.279.527.377
2. Chi phí phát sinh		12.681.490.182	12.744.897.633	12.808.622.121	12.872.665.231
3. Chi phí khấu hao		1.612.800.000	1.612.800.000	1.612.800.000	1.612.800.000
4. Chi phí lãi vay		6.716.153.570	6.716.153.570	6.716.153.570	6.716.153.570
5. Giá trị khấu hao còn lại		3.456.310.000	2.592.232.500	1.728.155.000	864.077.500
6. Chi phí chuyển nhượng 64 xe đầu tư		587.281.718	587.281.718	587.281.718	18.626.549.358
Chi phí xe vệ tinh		18.933.643.186	19.026.040.938	19.118.900.679	587.281.718
7. Chi phí xe vệ tinh		18.479.550.412	18.571.948.164	18.664.807.905	19.212.224.719
6. Chi phí chuyển nhượng xe vệ tinh		454.092.774	454.092.774	454.092.774	18.758.131.945
Chi phí quản lý		812.592.000	816.654.960	820.738.235	454.092.774
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		1.210.477.200	1.914.686.537	2.618.096.534	824.841.926
Thuế TNDN (20%)		242.095.440	382.937.307	523.619.307	4.252.030.660
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		968.381.760	1.531.749.230	2.094.477.227	850.406.132
					3.401.624.528
DÒNG TIỀN DỰ ÁN					
1. Dòng ngân lưu ra	45.491.163.636	34.869.902.526	35.170.612.557	35.471.962.060	35.960.219.726
1.1. Chi phí đầu tư ban đầu	45.491.163.636				
1.2. Chi phí dự án gồm thuế TNDN (không gồm lãi vay+khấu hao)		34.869.902.526	35.170.612.557	35.471.962.060	35.960.219.726
2. Dòng ngân lưu vào					
2.1. Doanh thu		46.010.747.856	46.010.747.856	46.010.747.856	65.568.624.682
2.2. Thu hồi thanh lý		46.010.747.856	46.010.747.856	46.010.747.856	46.010.747.856
					19.557.876.826

Kỳ dự án	0	1	2	3	4
3. Dòng ngân lưu thuần	(45.491.163.636)	11.140.845.330	10.840.135.299	10.538.785.796	29.608.404.956
Dòng ngân lưu chiết khấu	10%	10.128.041.209	8.958.789.504	7.917.945.752	20.222.938.977
Thu nhập thuần lũy kế chiết khấu	10%	(35.363.122.427)	(26.404.332.924)	(18.486.387.171)	1.736.551.805
Thu nhập thuần của chủ đầu tư	10%	(170.714.670)	392.652.799	955.380.796	20.889.077.456
Thu nhập thuần chiết khấu của chủ đầu tư	10%	(155.195.155)	324.506.446	717.791.733	14.267.520.972
Thu nhập thuần cộng dồn của chủ đầu tư CK	10%	(18.648.995.155)	(18.324.488.709)	(17.606.696.976)	(3.339.176.004)
Hệ số chiết khấu	1,000	0,909	0,826	0,751	0,683
Dòng tiền thu thuần chiết khấu	-	41.827.952.596	38.025.411.451	34.568.555.865	44.784.252.908
Dòng tiền chi thuần chiết khấu	45.491.163.636	31.699.911.387	29.066.621.948	26.650.610.112	24.561.313.931
Hiện giá dòng ngân lưu thuần NPV	1.736.551.805				
Suất sinh lời nội bộ của dự án IRR	11,5%	> IRRmin=	10,2%		
Hiệu số thu chi (B/C)	1,01				
Thời gian hoàn vốn	3 năm 11 tháng				

